TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:127/2025/DS-ST
Ngày: 02 - 06 - 2025
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thùy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 06 năm 2025 tại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2024 TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1191/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L**

Địa chỉ: A, Phạm Hồng T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền của ông M: Ông **Đinh Việt Q** – Giám đốc phòng xử lý nợ

Đại diện theo ủy quyền của ông Q: Bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1984 (Uỷ quyền số 3758 ngày 19/09/2023).

Địa chỉ: Số B, Khu phố C, phường T, thành phố H, Đồng Nai.

2. Bị đơn: Bà **Đoàn Thị Thu T1**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số C, Khu phố D, phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày.***

- Vào ngày 26/09/2017, bà Đoàn Thị Thu T1 có vay của Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đồng Nai (gọi tắt là Ngân hàng L) theo Giấy đăng kí phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 0220/18/TC/1800-144112 ký ngày 26/09/2017 với nội dung cụ thể như sau: Loại thẻ: Visa, hạn mức: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

- Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đoàn Thị Thu T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền gốc là 39.954.073 đồng.

- Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 07/02/2023, bà Đoàn Thị Thu T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 10.377.110 đồng (Thứ tự đã thanh toán: Gốc 8.392.542 đồng, lãi trong hạn 1.179.700 đồng, tổng phí: 804.868 đồng). Sau đó không thanh toán nữa cho đến nay. Do bà Đoàn Thị Thu T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Do vậy từ ngày 07/03/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 02/06/2025, bà Đoàn Thị Thu T1 còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể: Nợ gốc: 31.561.531 đồng; Lãi trong hạn: 20.441.083 đồng; Tổng phí (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên): 26.625.177 đồng; Tổng cộng: 78.627.791 đồng (*bảy mươi tám triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm chín mươi mốt đồng*).

- Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L đề nghị Tòa án buộc bà Đoàn Thị Thu T1 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L tổng số nợ còn thiếu (gồm nợ gốc và nợ lãi và phí) tính đến ngày 02/06/2025 là 78.627.791 đồng (*bảy mươi tám triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm chín mươi mốt đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 31.561.531 đồng; Lãi trong hạn: 20.441.083 đồng; Tổng phí (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên): 26.625.177 đồng.

Kể từ ngày 26/4/2025, bà Đoàn Thị Thu T1 còn phải số tiền lãi tiền phạt phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L.

Về án phí: Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chịu toàn bộ.

Bị đơn bà Đoàn Thị Thu T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L buộc bà Đoàn Thị Thu T1 có trách nhiệm trả tổng số tiền 77.262.454 đồng tạm tính đến ngày 25/04/2025, trong đó, nợ gốc: 31.561.531 đồng, lãi trong hạn: 20.005.746 đồng, tổng phí (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên): 25.695.177 đồng theo hợp đồng cho vay các bên đã ký kết là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" bà Đoàn Thị Thu T1 vay tiền của Ngân hàng TMCP L với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", bà Đoàn Thị Thu T1 vay tiền của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L với mục đích bổ sung vốn thầu xây dựng công trình dân dụng và vốn mua sắm vật dụng gia đình là tranh chấp dân sự; đồng thời bị đơn có địa chỉ tại thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là vụ kiện thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L là nguyên đơn; Bà Đoàn Thị Thu T1 là bị đơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bà

Đoàn Thị Thu T1 là bị đơn, tuy nhiên bà Đoàn Thị Thu T1 vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: Việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi của mình vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của đương sự nhưng do bà Đoàn Thị Thu T1 cố tình không đến Tòa làm việc, cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì mặc nhiên bà Đoàn Thị Thu T1 thừa nhận là có vay tiền của Ngân hàng theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên Tòa án chỉ có thể căn cứ trên lời trình bày và các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập được để giải quyết vụ án.

Xét, yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L về việc buộc bà Đoàn Thị Thu T1 có nghĩa vụ trả số tiền là số tiền 77.262.454 đồng tạm tính đến ngày 25/04/2025, trong đó, nợ gốc: 31.561.531 đồng, lãi trong hạn: 20.005.746 đồng, tổng phí (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên): 25.695.177 đồng, thì thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L. Vào ngày 26/09/2017, bà Đoàn Thị Thu T1 có vay của Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đồng Nai (gọi tắt là Ngân hàng L) theo Giấy đăng kí phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Lbank số 0220/18/TC/1800-144112 ký ngày 26/09/2017 với nội dung cụ thể như sau: Loại thẻ:Visa, hạn mức: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và bà Đoàn Thị Thu T1 đã nhận đủ số tiền đã vay. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 07/02/2023, bà Đoàn Thị Thu T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 10.377.110 đồng (Thứ tự đã thanh toán: Gốc 8.392.542 đồng, lãi trong hạn 1.179.700 đồng, tổng phí: 804.868 đồng). Tính đến ngày 02/6/2025, bà Đoàn Thị Thu T1 còn nợ của Ngân hàng số tiền là 77.262.454 đồng tạm tính đến ngày 25/04/2025, trong đó, nợ gốc: 31.561.531 đồng, lãi trong hạn: 20.005.746 đồng, tổng phí (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên): 25.695.177 đồng. Số tiền trên đến nay bà Đoàn Thị Thu T1 không thanh toán là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bà Đoàn Thị Thu T1 phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L, buộc bà Đoàn Thị Thu T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L số tiền là 77.262.454 đồng tạm tính đến ngày 25/04/2025, trong đó, nợ gốc: 31.561.531 đồng, lãi trong hạn: 20.005.746 đồng, tổng phí (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên): 25.695.177 đồng. Kể từ ngày 26/4/2025, bà Đoàn Thị Thu T1 còn phải số tiền lãi tiền phạt phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L

được chấp nhận nên bà Đoàn Thị Thu T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Điều 5, Điều 17 Thông tư 19/2016/TT-NHNN

- Điều 9 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L đối với bà Đoàn Thị Thu T1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

- Buộc bà Đoàn Thị Thu T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L số tiền tính đến 02/06/2025 là 78.627.791 đồng (*bảy mươi tám triệu sáu trăm hai mươi bảy ngàn bảy trăm chín mươi mốt đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 31.561.531 đồng; Lãi trong hạn: 20.441.083 đồng; Tổng phí (phí chậm trả, phí vượt, phí thường niên): 26.625.177 đồng.

- Kể từ ngày 26/4/2025, bà Đoàn Thị Thu T1 còn phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng ngày 26/09/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L.

2. Về án phí:

- Bà Đoàn Thị Thu T1 phải chịu 3.931.390 (*ba triệu chín trăm ba mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần L số tiền 1.004.018 (*một triệu không trăm lẻ bốn ngàn không trăm mười tám đồng)* tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0002326 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

LÊ HỒNG NGỌC